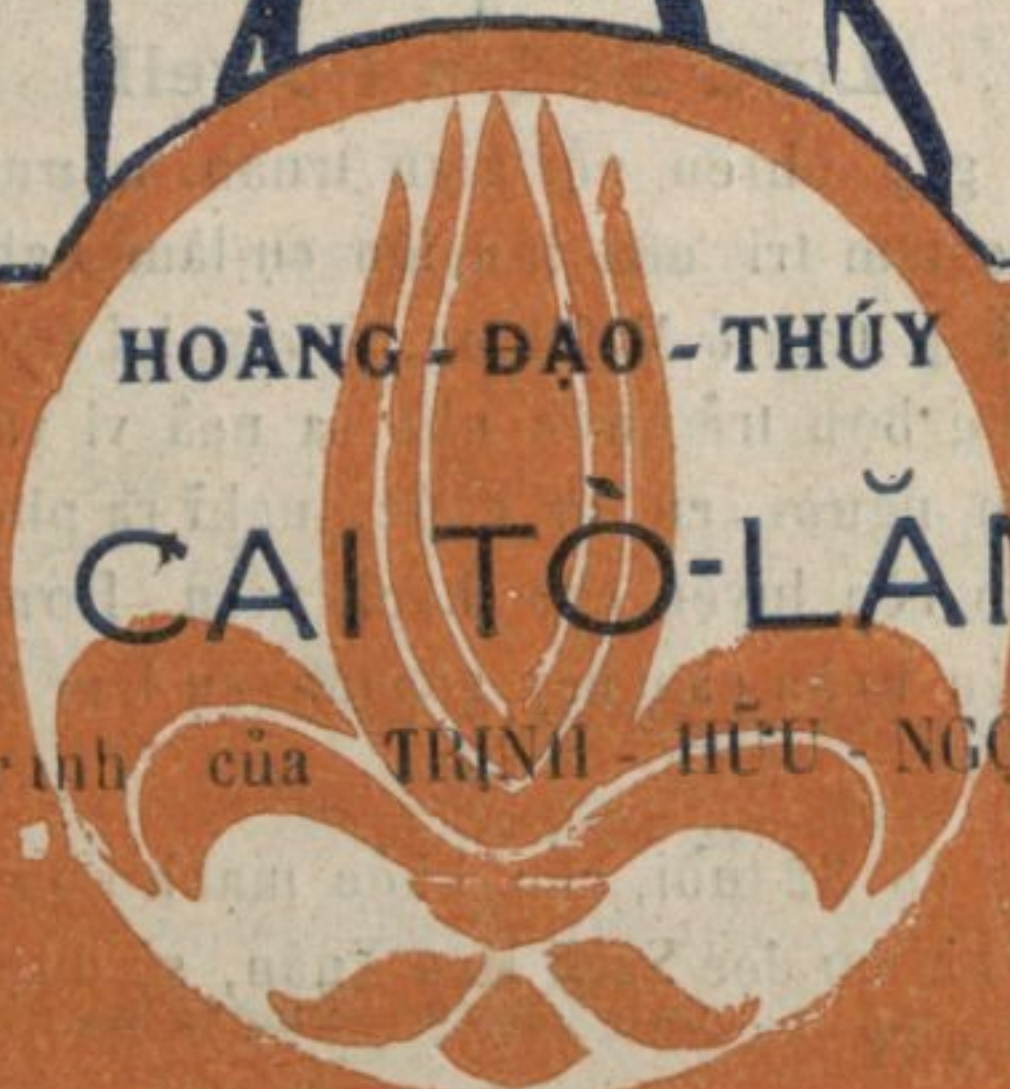




HOÀNG - ĐẠO - THÚY

THẦY CÀI TÒ-LĂNG-DÍT

Trình của TRINH - HỮU - NGỌC



SỐ 11

SÁCH HOA-XUAN
THANG - TIEN PHAT HANH

5 XU

141

GIẢI TRÍ

Vĩ-nhân thế giới



Lord Baden Powell

Lúc bé gặp nhiều nỗi gian truân, nhưng tình thế đã rèn cho tâm trí nên lớn lên cụ làm nghề võ, hiền hách vì thắng trận ở Maféking, tương lai trông tốt đẹp. Nhưng trông bọn trẻ nước nhà sa ngã vì văn minh ủy mị nết làm người, cụ từ chức, nghĩ ra phương pháp Hướng Đạo rèn luyện cho thanh niên. Hơn bốn triệu anh em trên hoàn cầu bây giờ tôn cụ làm bậc anh cả yêu mến.

Năm nay cụ 82 tuổi, còn khỏe mạnh như một người trai trẻ. Anh em đọc Sách Hoa Xuân, sẽ được xem một đời tươi đẹp ấy.

DEPOT LEVAL
INDOCHINE
N^o 24231

THẦY CAI TÒ-LĂNG-ĐÍT



Thầy cai Tò-lăng-Đít, thì phải biết !

Một trăm thằng ăn cắp, thầy bắt không sai một. Trong đề-lao Trị-Cụ, đã bao nhiêu trẻ con qua tay thầy.

Bao nhiêu hàng dong, từ phở, ba-tê, bánh tây cho chí đánh-mũ, đánh giầy, thấy thầy Tò-lăng-Đít là như rắn mừng năm cũ.

Thường thì thầy mặc áo số, oai vệ, cưỡi xe đạp đi rong các phố, trông uy phong lẫm liệt như quan-công. Có hôm đeo mẽ-day đầy ngực, thầy đứng ở dĩa ngã tư như tượng đồng ông Bôn-be một tay chỉ đông, chỏ tây, từ xe bò, xe cao su đến ngay xe ô-lô, cũng phải nghe dăm dấp.

Thỉnh-thoảng cũng có hôm thầy bận « sơ-vin » y như cụ lý mới lên tỉnh, đi « rôn », mắt lăm la lăm lét, lũ kẻ cắp ở phố Sinh Từ nhẩn mặt

16° Indoch. Piece

141

các thầy đội, thì thăm bảo nhau : « thầy cai Tò-lăng Đít đấy. »

Thầy cai « Tò-lăng Đít » ai mà không biết tiến g.

Nguyên tên cúng cơm ngài là gì, không ai biết, chỉ biết số lính thầy là **30-10**. Thầy tòng chinh bên Pháp quốc vào năm đít-duýt - sảng-sây, đã nhiều phen bị thương ở thành Vẹc Đoong, quan tây từ ông « câu - la - nền » giở xuống đều biết tiếng cả, chả thể thầy lại được cả mền đay ăn lương nữa.

Từ ngày Đức-quốc đại-bại, tra « ba-dô-nết » vào vỏ, thầy trở về quê nhà, đức Đại Nam Hoàng Đế lại tặng cho thầy Long bội-tinh, ngân tiền, đủ thứ.

Thầy nghĩ mình con nhà võ, ngồi yên không được, mới đầu vào đội cảnh binh Hà - thành. Không bao lâu đã nổi tiếng là đặc lực, ông Chánh sảng-tan cũng phải cho là tay giỏi. Hễ có việc gì khó khăn là cũng phải thầy cai Tò-lăng Đít mới xong.

○

Sáng hôm ấy ở bóp hàng Phèn, ông Cầm nghe các thầy cai, thầy đội lập-bô. Những việc tầm thường cả, nên ông cũng chẳng để ý gì cho lắm, cứ vừa nghe vừa viết.

Đến lượt 30-10.

— Tôi Tò-lăng-Đít... lập bô quan lớn về việc.... hội kín !

Giật nảy mình, ông Cầm đặt bút xuống hỏi :

— Cái gì ?

— Hội kín.

— Anh điên à!

— Tôi Tò lằng Đít không điên. Tôi lập bỏ quan lớn về việc hội kín.

— Nói đi...

— « Tôi được lệnh canh ở hàng bún, bây giờ tối hôm qua, thấy mấy tên khả nghi đi lại. Theo dõi thì thấy chúng tụ họp ở một cái miếu bỏ hoang ở cuối phố. Hễ gặp nhau chúng chẳng chào hỏi gì cả, chỉ dơ ba ngón tay lên trời. Mà có bắt tay thì chúng bắt tay trái. Xét ra những cử chỉ ấy đích thị là những dấu hiệu bí mật. Họ vào miếu xong, là đóng sập cửa lại. Tôi mới mon men đến gần ghé mắt vào khe cửa quan sát. Bẩm quan Cầm, thật từ thửa bé tôi chưa thấy nhà nào lại trang hoàng một cách kỳ cục như vậy. Trên trần treo một lá cờ có những chữ gì gì với một cái hoa trắng to chẳng ra hoa xen mà cũng chẳng ra hoa huệ. Các tường vẽ nào hồ nào voi, nào trâu, nào gà, không ra lối lằng gì cả. Bàn ghế thì toàn một thứ chắp nối như đồ xe giắc, bốn phía những gậy cùng gộc, lại còn lủng lẳng mấy cái bị đựng những soong cùng nồi.

Tất cả tôi thấy có bảy tên, họp vào một bàn, trước những tranh trâu là trâu. Tên trùm độ mười sáu tuổi, động cất tiếng nói là cả đảng ghé-ngọ, ghé-ngọ chàn đi.

Bỗng chốc tên trùm rút ở đâu ra một cái còi. rồi thổi lia, thổi lia : toe-toe, toạch - toạch, toe-toạch-toạch-toe, luôn mồm. Còn những tên kia thì lại cứ tha hồ mà viết, như người viết dịch tê ấy rồi bất thình lình nhẩy sổ cả vào tên thổi còi mà giờ một quyển sổ lên.

Toe, một tiếng nữa, thì tôi lại thấy chúng đầu ngồi đấy yên phăng phắc. Rồi thấy chúng thò thưng ra làm những cái gì ấy. Chúng gọi một tên ra hành tội, trói..... chặt lại, kéo lên xà nhà. Một tên nữa lại bị chới một bên chân. Đến một bọn bốn tên bị buộc cả vào một cái giây như tường kéo gỗ vậy.

Tên trùm, mồm lảm bảm không biết thăm chú gì mà hấn chỏ tay một cái mà một người ngã lăn đùng chết không kịp ngáp, một giây đồng hồ mà đã cứng đờ ra. Trong chớp mắt có hai tên rút giây buộc thưng làm cái cẳng, khiêng đi đằng nào mất ấy. Tôi chắc trong miếu hấn có hầm chớ chẳng không.

Một lúc sau, cửa mở đánh sầm một cái, tôi tưởng họ biết tôi dính, định giết, vội vàng nằm phục xuống, rút dao đỡ, chả hóa họ đổ ra phổ chả để ý gì đến tôi, bàn nhau những truyện gì rồi nghe tiếng còi lại vào.

Bấy giờ chúng làm gì như họp hội đồng vậy. Tên trùm chủ tọa coi nghiêm chỉnh lắm. Tên mà chúng gọi là thủ-quỹ đem sổ ra tính tiền nong, tên thư ký làm biên bản, rồi cả bọn dờ đồ đạc ra lục soát. Song rồi không biết chúng bàn cái gì mà cứ bảo nhau « kín nhé », « bí mật đấy ».

Tôi nhìn kỹ tên trùm lúc này ngồi yên coi vẻ dữ tợn quá. Đằng trước hấn đeo một con dao găm, buộc vào cái thắt lưng da, nói nói gì mà lúc thì chỉ tay lên trời, lúc thì chỏ cái dùi to tướng đóng ở trên tường, trông thực ra một tay đầu-đẳng cướp chớ không vừa. Hấn nói vừa dứt lời thì cả bọn đứng lên hát rồi tan về, có mấy đứa



Cả bọn đứng lên hát... (tr. 6)

thì thảo bảo nhau : « Năm giờ sáng chủ nhật nhé! ».

Tôi đợi bọn họ tan dần, đi theo sau một tên xem biết nó ở đâu và định làm gì. Tôi cứ « phi-lê » mãi đến phố hàng đồng mới nhìn rõ ra nó lạ quá, người gì mà lại đội cái nón như cái buồm, đích là quân « Tàu ô », nom cái áo khoác sùm sụp lại đích là quân « ả rập ». Bầm mà nó lại không mặc quần, tôi giả tảng đánh rơi đồng su để xem cho kỹ thì chỉ thấy hai chân đi tất sặc sỡ, dút vào đôi giày đinh trống. Tôi theo đến kỳ cùng mới biết hẳn ở hàng Gai số 131. Tôi xin quan Cẩm cho tôi đến sáng chủ nhật đi xét rồi truy nã cả bọn đem về đây đợi lệnh quan lớn. »

○

Bốn giờ sáng chủ nhật ở cuối phố hàng Gai đã có một anh ăn mày ngồi. Đó thầy cai Tò-lăng Đit.

Cửa số nhà 131 kẹt sẽ một cái thầy thấy thẳng tàu-ô, à thẳng ả-rập, đeo một túi nặng lên ra, cầm cổ đi về phía cửa Nam, vừa đi vừa sẽ sẽ huýt còi, coi đặc chi lắm, có biết đâu một tay trinh-thám đại-tài đang theo sau.

Đến Giám thấy đứng mấy tên nữa, lỗ nhố, rồi họp làm một bọn bầy lên tàu điện.

Không ngần ngại một giây nào, thầy cai « mông-tê la de » ngay để làm tròn phận sự. Đến lúc tàu đỗ ở ngã tư Sở cả bọn xuống.

Ừ biết ngay đồ gian mà ! có giám đi trên đường cái quan đâu, bầy tên chia làm bảy ngả, đưa thời

đi men vệ sông Tô-lich, đưa thì đi bờ ruộng, một tên thì đón đón men đường, vừa đi vừa xem những vết gì ở bên tay phải.

Thầy cai cứ việc ung dung đi không khác gì con mèo đã chắc mồi, tha hồ cho lũ chuột ngoe nguẩy.

Đến gần Láng thấy cả bọn lẫn vào lũy tre, thầy vừa toan theo thì một bọn nữa ở đâu bên phía Cót sang, đang xuyên qua làng.Ồ, ồ, thế này thì nguy to, ra chúng nó còn nhiều đảng nữa. Thầy cai hơi bối rối, không biết nên theo bọn nào. Xong nghĩ tội gì mà theo, ta đi đường đường chính chính vào cổng chùa, ngồi ở gốc đa xem nào. Bọn đến trước nắp cả sau một cái bụi rồi một đứa bò đến gần chỗ thầy cai ngồi, lật hòn gạch lên lấy một mảnh giấy không biết ai để đấy từ bao giờ, đọc rồi lại gấp lại như cũ, đặt hòn gạch lên mà đi về. Thầy nghe như chúng thì thảo bàn tán với nhau, giở địa đồ và la-bàn ra ngắm một lúc rồi rút vào ngõ hẻm đi mất.

Toan lấy xem tờ giấy gì thì một tên nép đầu ở gốc cây đằng sau rón rén đến, cũng làm như tên lúc nãy, rồi cũng biến dạng nào mất.

Nhìn kỹ không thấy bóng giáng gì cả thầy cai mở hòn gạch lấy giấy ra xem rồi thầy lưỡng lự. Quốc ngữ thì thầy đã thông lắm, mà chữ tây thầy cũng biết, ấy thế mà trên tờ giấy chỉ thấy đặc một giống thâu sich-chó thì đọc làm sao được. Âu là hãy cứ để đấy xem động tĩnh ra sao đã.

Nửa giờ sau mới thấy bọn thứ ba đến. Rồi bọn thứ tư, cũng làm như những bọn kia.

Đến lúc họ đi cả rồi thầy định lấy tờ giấy đem về mang đến sở « văn tự » nhờ xem, chẳng ngờ bọn thứ tư nó đã đem đi mất rồi.

Bây giờ mới là lúc ngờ ngẩn, loảng quảng, thầy Tò-lăng Đít đành về bóp vạy. Đi gần đến đền Voi-Phục, thoáng một cái, thấy cái gì như một tên « ả rập » qua đường thành Giăng - Vũ... thôi ông lại tóm được rồi... Thầy lại quay quả đi vào đường La-thành cũ rồi trèo lên một cây cao ngấm xem.

Thì ra dưới cánh đồng chỗ nào cũng thấy mấy đừa ần nấp. Tất cả đến ba chục tên đang vây một cái nhà danh. Những người bị vây không biết dùng thứ súng gì mà thỉnh thoảng ở ngoài lại thấy một tên quay ra chết. Sau cùng, quả bất địch chúng, sáu bảy tên kéo ồ vào lấy được cái nhà thì có một tên đầu-đẳng có râu, không biết ở đâu ra giờ chiếc còi sừng trâu to tướng, thổi một hồi giải, tức thì cả những tên sống lẫn những chết ngồi ngồi nhóm giây kéo nhau lại, reo hò như là mừng thắng trận.

Reo thế có lẽ họ đói vì, ồ kia, họ làm gì hay làm cơm đó. Kể thì phóng xe đạp đi chợ, người ra giếng lấy nước vo gạo, người kiếm củi rồi súm ngay vào làm bếp. Đồ tòi có khác, chả có thắng bếp nào cả, chúng làm cơm lấy, lại còn dũa bát nữa

Ăn rồi chúng giải chiếu ra bờ đường ngủ như chết cả.

Lúc này thầy Tò-lăng-Đít mới thấy đói. Khốn nỗi vì làm việc phạm sự nên thầy cũng không giám bỏ



Cứ đành ngồi trên cây ngắm xuống... (tr. 10)

về, cũng không giám đi ăn quà, cứ đành ngồi trên cây ngắm xuống vậy.

Độ hai giờ chiều cả bọn giậy rồi thấy tản mát đi các bờ bụi tìm tòi những lá cây đem về nộp tên đầu đảng. Tên này giảng những điều gì không biết mà thấy mọi người nghe ra giảng chú ý lắm rồi thì nhặt lá ép vào những quyển sổ con như ý muốn để dành làm gì.

Một lúc sau lại thấy họ tháo túi ra lấy những chĩa, rồi nạo thừng, nạo cọc, nạo búa, coi mà lo hộ cho những khách qua đường không biết có thoát khỏi được tay lũ này không. Ở mà này, họ làm gì. Một tiếng còi, đều như đáp, trong hai phút đã dựng song bốn cái nhà vải rồi; lại hai phút nữa bốn cái nhà lại tháo ra gọn gàng chui vào bị,

Bây giờ thì làm gì như là họ đang bắc cầu trên cái ngòi nhỏ,

Những cái lạ lùng thế này khỏi ngờ làm sao được. Nhe như bắc, thầy cai tụt xuống rồi lên tàu điện một mạch về lập bộ với ông cầm xin đi bắt. Năm phút sau một chiếc ô tô, có thầy cai Tò-lăng-Đít dẫn đường, bon bon lên Cầu giấy rồi rẽ vào Giảng-Võ. Các nhân viên cảnh sát nhẩy xuống, thầy cai đi tiên phong.

Nhưng lúc này thầy Tò-lăng-Đít như mất hồn. Mấy chục tên « Á-rập » đã không cánh mà bay đằng nào mất cả, những bếp làm cơm, nơi làm cầu không còn vết tích gì, mà tìm đến những lá vạt lúc nãy cũng không thấy một mảnh. Thầy soát một lượt rồi bàng hoàng trở lại, không biết nói làm

sao trước những cái mỉm cười của ông sếp, của đồng bạn.

Từ hôm đó, trong anh em ở Bóp, có người thì thảo rằng thầy cai Tò-lăng-Đít loạn óc, loạn óc có lẽ vì thầy đã chẳng từng bị thương và bị hơi ngạt trong thời kỳ chiến tranh đó ư?

Riêng Tò-lăng-Đít, thầy biết thầy không loạn óc tí nào, nhưng ăn làm sao, nói làm sao bây giờ thầy đành mang một mối giận trong lòng. Mối giận ấy làm cho thầy quả quyết sẽ bắt được một tên « Tàu ô », một tên « Ả Rập » mới nghe, mà bắt « tại trận » lúc nó đang làm cần đề cho quan trên rõ cái oan cho thầy, anh em biết cái tài của thầy.

Ba hôm sau cái truyện « hoang báo » ấy thầy làm đơn xin « công dề » một tháng. Ông Cầm gắt ghê lắm, xong thấy thầy quả quyết và nói ra vẻ uất, ông mới ả ngại ưng cho.

O

Thế rồi từ hôm ấy, dù mưa dù nắng, ngoài hai bữa cơm thầy cứ thủ dinh luôn ở gốc cột đèn cuối phố hàng Gai, bên số chẵn.

Người ta đã bảo « có chí thì nên ». Sau một tuần lễ ra gan thầy đã thấy mừng. Tối hôm qua thầy thấy tên « Ả rập » ở số 131 nai nịt chỉnh tề, bị gậy đủ cả đi lên Hàng Bún. Thầy theo lên thì thấy cả tụi chúng nó « sắp mǎng » ở ngoài cửa, rồi thấy tên đầu đảng đi « điếm một lượt và ra lệnh rằng : « Sáng mai năm giờ phải có mặt ở « ga » hàng cỏ, đi trại mười lăm ngày ».

Vội vàng về nhà một mặt dục cô Cai đi mua

lượng thực, một mặt thầy thu xếp đủ các bộ trà hình: bộ ăn mây, bộ du lịch, bộ đi « tân thế giới » về.

Rồi hôm nay cũng có mặt thầy ở trên tàu. Thầy chỉ lơ một tí là biết ngay rằng họ lấy vé đi Đồng Mỏ kè thì cũng sót ruột, nhưng đã nói thầy uất thì một đồng bạc coi mùi gì. Thế mà bọn « Ả-rập » chỉ thấy thấy mỗi người có hai hào, thật chúng nó vây cánh đông thật, thông đồng với cả sở hỏa xa.

Xuống ga, thầy cũng chả nhìn gì đến sơn thủy, chỉ để ý xem bọn « ả-rập » ăn hết bao nhiêu bánh trưng, mua bao nhiêu nải chuối, đóng bao nhiêu ca gạo. Nhất nhất thầy ghi cả vào quyển sổ tay rồi giả tảng đi xem, leo núi theo họ vào đến Bản Càng ở trên một cái đồi cao mát.

Đồi rộng bát ngát, có nương sắn, có rừng cây, có suối mát khi hậu ôn hòa, đối với một người khác thì thú mê thú mệ. Thầy Tò lăng Đít thì thầy « moa tăng phú ». Nấp trên một mỏm đá cheo leo thầy ngấm xem bọn họ làm gì.

Trước hết có bốn tên vào rừng, sát ngay chỗ thầy đứng, chặt một cây tre lớn về cắm, rồi kéo lá quốc kỳ lên; « ả-rập » lại thấy chia làm bốn bọn, chào cờ nghiêm trang lắm. Con nhà binh, quen tay, khi mọi người chào, thầy cũng « lê dăng tề, ừc » một cái. Xong rồi bật cười; chết chữa, cười to quá, suýt nữa chúng nó biết thì nguy đến tính mạng chứ chơi!

Một chớp mắt, thấy bốn chiếc lều dựng lên rồi thì họ làm đào xung quanh, sắp đặt rất ngăn nắp, nào chòi canh, nào công hiệu đủ cả.

Lúc này họ tui bụi mỗi người một việc nên thầy đánh bạo xuống xem tận nơi. Trong bếp thấy mùi hành rán thơm đáo để, nên bắt giắc thầy Cai cũng không bỏ qua được. Xem cho kỹ trong các lều thấy rải rơm đặt đệm hăn hoi, mỗi lều lại có đèn cẩn thận. « Quân này gồm thật, ta phải coi chừng ; có lẽ nào những anh học trò « tí nhau » mà trong một giờ làm được nhiều việc thế này. Hay là họ có tà-thuật gì đây. » Tần ngần một lúc thầy trong bếp bùng lên mấy thứ đồ ăn ngon đáo để, thầy cũng phải rỏ rãi.

Một tiếng còi vang, họ chào, hạ cờ, rồi ngồi vào ăn. Một tên thấy thầy đứng đó mời cả thầy vào.

Khó nghĩ quá. Chúng nó có mưu gì thì sao ? Nhưng nghĩ kỹ, không vào hang hổ sao bắt được hổ con, thầy cả quyết đi vào.

Bọn « ả rập » reo mừng. Tên đầu-đẳng cười nói : « Khá nhỉ, hôm nay khai trại lại có khách khá nhỉ! ». Thế rồi người tìm đĩa, người đưa bát, thầy nhìn kỹ xem chừng không có thuốc độc gì rồi mới giám ăn.

Cơm xong thầy vẫn không bỏ được mỗi ngò, cứ thơ thần không chịu đi.

Đến tối, một việc làm cho thầy toát mồ hôi. Có một bọn xếp đồng củi to tương ở dĩa sân rồi đem cái mỗi lửa ra để gần đấy. « Một đêm trong rừng thẳm » thầy chợt nhớ đến cuốn tiểu thuyết của Lê Vĩnh-Tuy, mà độ trước đọc ở bốp gác cho đỡ buồn ngủ, bao nhiêu những sự « rừng rợn » của rừng núi làm cho thầy không yên tâm, mà ngờ rằng : lũ này cho mình ăn rồi định nướng mình chắc. Độc

kể thật ! Thầy vội lui ra, phục tận đằng xa để xem động tĩnh thế nào.

Một chốc thấy ngọn lửa bùng lên, có tiếng hò :

« Cháy to... cho bùng lên sáng,

Cháy to... cho bùng lên... sáng xa... »

như gọi vô số âm-bình âm-tướng, nghe mà rung mình.

Rồi cả bọn ăn mặc lỗ lã cầm tay nhau nhảy quanh ngọn lửa vừa nhảy vừa hát như mọi vậy.

Sau đó có tiếng đàn tiếng sáo du dương, tiếng hát lên bổng xuống trầm vui tai tẻ. Tên đầu đảng lại gần lửa nói những câu gì nghe đủ rõ có mấy tiếng *luật, lời hứa, việc thiện*.

Quái, quân này mà lại nói *việc-thiện*, ta phải đề tâm trình thám mới được.

Một điệu hát nghiêm trang, âm,thâm; rồi thấy lửa tắt, cả tụi vào lều. Thầy cai trưởng họ còn làm miếng gì, chả hóa lúc bò lại gần thì chỉ thấy trong các lều có tiếng ngáy o, o, như đồng vọng thôi.

Bấy giờ thầy mới nghĩ đến truyện ngủ, thì giờ ơi, đất ơi, thầy đã quên bẵng đi cái việc tìm nhà trọ rồi. Bây giờ biết vào « ô ten » nào. Hồ báo nó ra thì khốn. Bất đắc dĩ thầy phải chèo lên cành cây, tựa lưng vào, ngủ gà ngủ gật cho qua đêm vậy.

Thầy cai đương mơ màng, tưởng chừng đi « tua » mà ngủ quên ở đầu phố nào thì một tiếng gầm từ trong trại « ả rập » đưa ra. Thầy suýt ngã bở chửng, chẳng hóa ra gần sáng họ gọi nhau giậy. Gọi quái gì lại có cái lối gọi thế. Thầy tụt xuống rồi



... Cầm tay nhau nhẩy quanh ngọn lửa... (tr. 14)

vào bụi thay hình làm « hành khất » để tiện việc do thám.

Quân « ả rap » thấy kéo nhau đi tập thể thao rồi ra suối tắm. Độ bảy giờ thì thấy kéo cờ chào.

Rồi suốt mười lăm hôm cứ thế cả Sáng giậy tập thể thao, tắm, chào cờ, lót dạ, đi săn — nói là đi săn mà họ có bắt được con gì bao giờ đâu —, đi dự cuộc chơi lớn, cơm sáng, ngủ trưa, họp học, tập việc, cơm chiều, tối lại lửa trại. Có hôm họ lại vào các làng gần đấy xem xét dân cư, vẽ, chụp ảnh, phát thuốc, chữa bệnh.

Suốt mười lăm hôm, cứ kể những cái khả nghi thì vô số, nhưng thật thầy chưa tóm được manh mối gì cả.

Đến hôm về, cả bọn anh nào cũng thấy người vạm vỡ, đen như củ sừng, mà thầy cai Tò-lăng-Đít, thì, than ôi, thầy gầy còm một cách thảm thương quá.

O

Nghỉ mấy hôm cho lại sức, rồi thầy cai lại đi rình.

Trời thì mưa, mà nào có mưa ra dụng, lại mưa phùn, mưa vãi. mưa lạnh buốt đến tận sương, thế mà cũng có một anh thất nghiệp ngồi co ro, mình khoác cái tải rách.

Đó, thầy cai Tò-lăng-Đít đi gác.

Con mắt long sòng sọc, liếc hết đầu phố đến cuối phố, hễ thấy cái xe nào đỗ gần cửa nhà 131 là hình như muốn nhìn thủng áo tơi cánh gà xem trong xe có ai. Bất cứ người nào thầy coi cũng có ý đáng ngờ cả.

Thầy đợi, thầy đợi mãi. Đến chín giờ bốn mươi bảy phút rưỡi thì bỗng cái cửa khe-khẽ hé ra. Một thằng bé lỏn ra ngoài. Thầy đợi thót lên một cái, rồi lại dẫn lòng ngồi xuống, nhìn trước nhìn sau, đoạn cất mình đi theo ..

« Thôi, đích thị thằng giặc non rồi. Phen này mày có đi đăng trời. Mày tưởng mày đội cái mũ nôi thì ta quên hẳn. Đồ nhép, mày khôn mà mày lại không ngoan, cái áo « ả rập » mày lại mặc, đi thì bị mất sao nôi. »

Vừa nghĩ thế, thầy vừa theo riết, theo mãi quá, xuýt nữa đâm phải bác hàng phở ở phố Mã Vỹ. Đến cửa hàng nem, sáng quắc, thầy lại giả tảng lơ đờ, như bây ngày không được một bữa.

Cái bóng cứ lảng lảng qua hàng Càn, lên phố Mới rồi rẽ vào một cái ngõ tối.

Thấy thế thầy Cai đặc chí vô cùng. Phen này lại một thằng tù non bị giải lên Trị Cự đây, dân Hà Nội sẽ nhờ thầy mà đỡ được một mối lo đó.

Đến đó cái bóng nhỏ như đón đèn, thầy Cai cũng theo nhịp dừng lại thì thấy tên « ả rập » nhìn quanh một hồi rồi rút trong túi một cái gì như cái đèn ló, tạt nhẹ vào một cái cửa có quả đấm sứ. Tên ấy di đèn vào quả đấm rồi lấy tay che và ngấm nghĩa mãi. Thầy Cai nhanh chân nấp ngay vào cái góc tường bên cạnh. Khốn nỗi cái tường thè-lè mà nó lại không bằng thủy-tinh, nên thầy chẳng thấy gì cả, chỉ đồ được rằng nó đang nậy ổ khóa thôi. Lâu lâu không thấy tiếng động nữa, thầy quyết là tên trộm đang lấy sáp in ổ khóa để đi mua chìa khóa rồi.

Đến lúc nghe tiếng giầy trở lại thảy vội ngồi thụp ngay xuống, cất tiếng rên hừ hừ, ra bộ chết đói đến nơi. Không ngờ thằng trộm cả gan rẽ ngay vào, thầy đã toan tóm lấy, nhưng lại nghĩ ngay rằng nên đợi để bắt được quả tang còn hơn, bèn cứ úp mặt xuống mà rên. Quái ! tên trộm hình như vẫn không đi, mà thầy thì bỗng thấy cái gì nặng nặng ở túi, rồi có tiếng nhẹ thoăn thắt đi thẳng. Thầy chồm lên đuổi theo nhưng, ngộ tối, nó đã rẽ ra lối nào mất rồi.

Thầy cai sờ túi, thấy có đồng hào ván năm thon lỏn trong ấy, nghĩ lấy làm lạ : hay là nó « hối lộ » mình ? Cái này ta phải trị cho nó mới được nó tưởng ta là đồ hối-lộ được hản ? Thằng danh con đã làm sẵn, còn rút tiền cho người chức việc nhà nước, đang khi làm việc quan. Ta không bắt được mày, thì ta không phải là thầy cai Tò lẳng Đít nữa.

O

Tờ mờ sáng hôm sau thầy Tò lẳng Đít đã đến gác ở cái ngõ con, quyết thế nào cũng bắt được thằng giặc non mới thôi.

Ta cũng phục cái lòng sắt đá của thầy.

Trời càng mưa, gió càng lạnh, thầy càng ngồi lì ở số tường. Người thợ săn, suốt đêm ôm súng để dành, cũng đến như thầy là cùng.

Quá trưa chẳng thấy gì.

Đến tối cũng chẳng thấy gì.

Thầy cai ra hàng cơm, ngồi đầu ghế, ăn tạm mấy súp, rồi lại về số tường làm việc bồn phàn,



Có tiếng nhẹ thoăn thoắt đi thẳng. (tr. 18)

« Có công mài sắt . . . » phương ngôn đã nói. Quả nhiên hồi chín giờ tối cái bóng hôm qua lại lảng vảng qua đó.

Nhãi cũng đã ranh, không khoác cái áo « ả rập » nữa. Nhưng cái mũ nôi kia thì che làm sao được con mắt trinh thám của thầy Tò lang Đít.

Thằng nhãi đi đi lại lại mãi, không khác gì con chuột nhắt lỏm vờn dưới miệng mèo. Thỉnh thoảng nó lại ngược mắt nhìn lên cửa sổ trên gác, như ngóng cái gì.

Bỗng một cái xe áo tơi cánh gà kín mít, từ đầu ngõ đi vào. Thằng « ả rập » như chợt dạ dừng lại. Xe đỗ, một ông cụ lom khom bước xuống, đi về phía cái nhà nhỏ.

Thằng « ả rập » như rút rè, rồi cả quyết, sòng sộc tiến lại đâm rầm ngay vào ông cụ.

Thầy đội trưởng chừng ông cụ khốn nạn đến ngã dập xuống, thế mà ông giữ vững được, rồi thốt ra một câu mắng, tiếng còn trẻ lắm :

-- Ranh con.

Thầy cai tự hỏi : « Sao ông cụ tiếng trẻ thế ! » Đang phân vân thì cụ đã rảo cẳng đến trước cửa mở khóa bước vào.

Thằng « ả rập » cũng chạy theo ; khi cánh cửa gần đóng, nó cả gan đút ngay giày tây vào.

Thầy cai sồ lại, thì nghe có tiếng vật lộn ở trong mà ngoài vẫn thấy chiếc giày móc lấy cánh cửa như mỏ neo tàu thủy vậy. Có lẽ trong thì kéo vào mà ngoài thì gò lấy cánh cửa móc ra chắc.

Chẳng mất thì giờ suy sết thầy cai tóm ngay lấy chiếc giày tây lôi ra, trước còn

thấy chân, rồi đến cả cái đùi thẳng « ả rập », cả người lẫn đầu nó ra rồi mà còn vương vịn cái gì... Thì ra nó ôm lấy hai chân ông già. Tiện thể thầy lôi cả ông già ra.

Thầy thộp ngực thẳng trộm non, kéo nó giậy mà nó vẫn cứ nắm lấy ông già, không chịu buông ra. Thầy cai vừa toan ra oai mấy quả thui thì chợt nó ngoảnh lại. Thầy thấy mặt nó không ra vẻ con nhà trộm cướp, nên chùn tay. Thế mà giằng mãi cũng không làm thế nào cho nó buông ông già ra được. Tội nghiệp !

Nghĩ không biết xử đoán thế nào, thầy phát câu :
-- « A-lê » lên bóp !

Rồi thầy đi trước lôi thẳng « ả rập » ; thẳng « ả rập » kéo ông già. Cả ba về sở cầm.

Hàng phố đồ sộ lại xem, không hiểu chàng trẻ tuổi còn đeo ở ngực cái hoa « bách hợp » là biểu hiệu Hương Đạo kia, làm sao lại bị người ta kéo đi như thế ; mà con nhà Hương - Đạo có gì lại lôi xềnh xệch một ông lão đội mũ ni, râu trắng toát kia.

Rồi thì trẻ con người lớn rầm rộ chạy theo, đưa cả bộ ba về đến cửa bóp.

O

Ông cầm đang ngồi bàn giấy, thầy cai Tò lăng Đít dẫn cả đôi vào. Đến trước mặt ông Cầm mà thẳng « ả rập » vẫn còn cứ nắm chặt lấy ngực ông eụ khốn nạn,

Ông Cầm đỏ mặt trợn mắt, bảo buông ra, mà nó cũng không nghe.

Đến lúc nghe chừng ông sắp ra oai thì, nhanh như chớp, thẳng « ả rập » nắm chồm râu bạc của ông già lôi tuột xuống.

Ông Cầm và thầy cai nghĩ : « Quái ! râu gì mà nhỏ dễ thế ».

Nó lại hất tay một cái, mũi ni rơi nốt ; té ra chẳng phải là một ông cụ lụ khụ bảy tám mươi, lại là một anh chàng mày râu nhẵn nhụi.

Như hiểu truyện, hai thầy đội « sơ vít » đứng ngay vào hai bên « ông già già » và thầy Tò lằng Đít cũng buông thẳng « ả rập » ra. Nhanh như sáo, « ả rập » ta đứng ngay ra một bên, giờ tay chào lối Hường Đạo, ba ngón dành dành.

Ông Cầm diu lời hỏi.

Thằng « ả rập » nói :

« Thừa Ngài, bạn tôi là anh Nguyễn văn Có, ở Phố hàng Đồng, hôm nọ mất mẽ trộm to. Tôi lại thăm thấy cả nhà ngơ ngác, đứng trước cái tủ bị phá bỏ rỗng không. Bảy ngàn bạc, vốn liếng của bà cụ đã bị quân gian lấy mất cả.

« Ngựa nghề -- trình thám vốn cũng là một nghề của Hường-Đạo, — ngựa nghề, tôi mới để tâm dò xét. Lại một cái là ở gần tủ còn cái « ba toong » để đấy. Tôi biết bạn tôi không hay dùng gậy, hỏi thì người nhà báo là của cậu Hồ là khách quen, chắc hôm qua lại chơi rồi bỏ quên.

« Cả nhà không ai để ý đến cái gậy, nhưng tôi không sao bỏ qua được nó, vì gậy bỏ quên thì dựng ở một chỗ, về gì nó lại nằm ngoèo như tuồng ai vội vàng bỏ sót ở đó.

« Tôi lại gần cái gậy, hà hơi vào chỗ tay cầm

xem vết thề nào. Chắc ngài cũng biết rằng vết tay người ta hằn trên một vật dẫn, hễ hà hơi vào thì nó hiện lên rành rành. Xem tử thi trên mặt gù còn nguyên vẹn cũng vết tay ấy của quân gian để lại. Không còn nghi ngờ gì nữa, cậu Hồ có dính đến vụ trộm này.

« Tôi sợ lộ không nói gì với ai, chỉ cốt tìm cho ra ông ăn trộm áo gấm ấy.

« Giả làm bạn thân đến hỏi thăm nhà cậu Hồ thì người ta nói cậu đi Nam vắng. Tôi cũng không thất vọng vì những quân trộm vẫn hay có cái chứng lẫn quất ở những chỗ họ đã hành động. Một ngày mấy lần qua hàng đồng tôi chỉ thấy một ông cụ là khả nghi nhất. Cụ đội mũ ni, đầu tóc bạc phơ, mà quái, bộ dò thì nhẹ đáo dề, mà hai con mắt lại cứ long sông sọc. Tôi liều bỏ buổi học, theo dõi, biết cụ trọ ở cái nhà trong ngõ phố Mới. Cụ đi xe không bao giờ đỗ ở cửa nhà, cái ấy lại làm cho tôi ngờ nữa.

« Hễ cửa mở là chui tọt vào và đóng ập cửa lại. Ngờ lắm. Ngờ nữa là cả ngày trong nhà không thấy một tiếng gì, các cửa cứ đóng im ỉm.

« Tối hôm qua, tôi đợi khuya mới đem đèn bấm đến soi cái quả đấm cửa của cụ thì tôi sững vô cùng. Sững vì vết tay ở đấy, với vết tay ở tử và ba-toong đích là một rồi. (Đến đây thầy cai Tò lăng Đít xuống trại, thay áo rồi lên).

« Nhưng --- « ả rập » vẫn nói --- những việc quan hệ như thế này, tôi phải xem cho mười phần đích cả mười mới được. Tôi nghĩ ra một kế, là đến

trước rồi đợi ông cụ về, đâm vào cụ để xem tiếng cụ thế nào. Thì quả là tiếng người trẻ tuổi. Tôi toan tóm lấy thì cụ đẩy tôi rồi chạy vào, chực đóng cửa lại. Tôi phải vội cho chiếc giày vào để cho mất lối đóng cửa. Không ngờ hấn lại lòi tôi vào, rồi hai người vật nhau, tôi phải ngoặc chân vào cánh cửa, không có thì có lẽ nó kéo tuột vào mất. Đang lúc nguy thì bỗng bác... à thầy... thế ra là thầy cai... kéo được tôi ra... Phúc quá. »

Ông Cầm định đứng giậy khen chàng trẻ tuổi thì thầy Tò lẳng Đít sồ ra nói.

— « Thế còn cái tội anh dứt tiền cho tôi thì sao ? Anh lại chực dối quan à ? »

Ả-rập tùm tùm cười :

— Bác... à thầy là người rên hôm qua ở trong ngõ đó à ? Thầy không biết trong đoàn Hương Đạo chúng tôi, mỗi người, mỗi ngày phải làm một điều thiện. Hôm ấy tôi định bắt quân gian để giúp bà cụ, nhưng chưa được, thấy người đói rét thì bắt dặc dĩ làm điều thiện bằng tiền vậy. Tôi có biết đâu bác đói rên là thầy đấy. Thôi thầy thứ đi cho.

— Thế những cái người hôm nọ họp ở Hàng Bún, tập ở Giảng Vũ, đóng trại ở làng Càn là Hương Đạo cả đấy à ?

— Thừa vâng.

Ông Cầm : — khá thật ! anh học trò ; thế tên anh là gì ?

— Bẩm tôi là đoàn sinh Hương Đạo.

— Đoàn sinh Hương Đạo, nhưng tên là gì ?

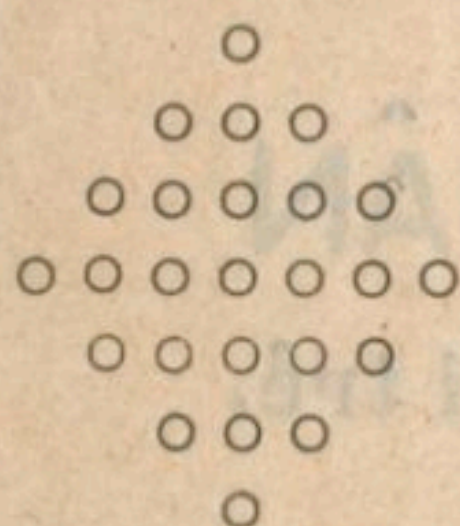
— Bẩm đoàn sinh Hương Đạo không được nói tên.

— Đáng khen lắm, nhưng việc quan, anh phải nói tên để tôi làm biên bản.

— Vâng, nhưng xin quan lớn đừng cho các nhà báo biết thì tôi mới dám nói.

GIẢI TRÍ

Ô chữ quả trám



Ngang dọc giống nhau

1. Chữ đầu họ một vị anh hùng khởi nghĩa ở Lam-Sơn.
2. Một con bọ ở nước hay làm cho hết nước.
3. Làm cho nhàu (chữ kép)
4. Một tỉnh gần biên thủy có tiếng vì ba cái đồng.
5. Chữ đầu chỉ số 12 --- chữ sau là không đúng.
6. Chữ thường dùng để tự xưng mình trong câu truyện.
7. Đứng trước a là quả lăm hột.

Tìm chữ

Cùng nghĩa với lúc, còn là bệnh của trẻ con và theo tiếng nói trong Trung-kỳ là một bộ phận cao nhất của người ta :

Là chữ gì ?

Giả nhời kỳ trước

Ô chữ tam giác

C H U O N G
H U O N G
U O N G
O N G
N G
G

1. Chương
2. Hương
3. Ương
4. Ong
5. Ng (Nguyễn)
6. G

Tìm chữ

Huyền

Imp. Van-Lâm, 83 Rue des Pipes - Hanoi

Ra ngày 17 Août 1939

Quyển thứ 12 : Lam Sơn hợp mặt

Anh em học sinh ham đọc và biết tronton sách.

Ông bà muốn tìm sách có ích cho các con đọc đều mua

SÁCH HOA XUÂN

Loại sách hồng của tuổi trẻ.

Đã có bán

Quyển thứ 1 — Một đêm trong rừng thẳm

Quyển thứ 2 — Cậu bé làng Ưng

Quyển thứ 3 — Sóng gió

Quyển thứ 4 — Hộp sữa đồ

Quyển thứ 5 — Gan trắng sỉ

Quyển thứ 6 — Cô bé quay lờ

Quyển thứ 7 — Mồ côi

Quyển thứ 8 — Chuyện con thỏ

Quyển thứ 9 — Mỗi tử thù

Quyển thứ 10 — Vui chơi ca mùa

Quyển thứ 11 — Thầy cai Tò-lăng-dít

GIÁ MUA SÁCH HOA XUÂN:

Một quyển 0\$05 (ở xa gửi thêm 0\$03 tiền cước)

Mua một lúc 10 quyển chỉ phải giá có 0\$50

Một năm 52 quyển: 2\$50

Ở xa viết thư về:

M. le Directeur du Hưởng đạo Thăng Tiến

14, Rue du Blockhaus Nord — Hanoi